

Số: 133/2025/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2025/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Ngọc T với ông Nguyễn Hoàng T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Ngọc T với ông Nguyễn Hoàng T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 06/3/2022 (hiện đang sống với bà T); khi ly hôn bà T và ông T1 tự nguyện thỏa thuận giao bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H.

Sau khi ly hôn, ông T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông T1 có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà T và ông T1 tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia H mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu Gia H tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Bà T tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung; bà T và ông T1 tự nguyện thỏa thuận phân chia không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà T và ông T1 khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: Bà Võ Thị Ngọc T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Hoàng T1 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Đối với số tiền 1.175.000đồng (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005227, ngày 28 tháng 02 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long) được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà T phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà T.

Ông Nguyễn Hoàng T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh